

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 06 tháng 04 năm 2026

Thứ	Tiết	10LKBC1 (Kim Cúc)		10LKBC2 (Thị Cúc)		10LKBC3 (Thị Xuân)		11LKBC1 (Di)		11LKBC2 (Na)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		GDKTPL - Hương		Văn - Thị Cúc		CN - Phát		GDKTPL - Nhuận		Toán - Kha
	2		GDKTPL - Hương		CN - Phát		Văn - Thị Cúc		GDKTPL - Nhuận		CĐ(Toán) - Kha
	3		CĐ(Văn) - Thị Cúc		CN - Phát		Toán - Kha		Địa - Tiền		GDKTPL - Nhuận
	4								Địa - Tiền		GDKTPL - Nhuận
	5								Địa - Tiền		Địa - Dũng
3	1		HĐTN-HN - Vinh				CĐ (Sử) - Loan				Sử - Ngọc
	2		CN - Vinh		CĐ (Sử) - Loan		CN - Phát				Sử - Ngọc
	3		CN - Vinh		CN - Phát		Sử - Loan				CĐ (Sử) - Ngọc
	4		CN - Vinh		Sử - Loan		HĐTN-HN - Phát				
	5						HĐTN-HN - Phát				
4	1				CN - Phát		Địa - Linh		Toán - Kha		Văn - Tuyển
	2		CN - Vinh		CN - Phát		Địa - Linh		Toán - Kha		Văn - Tuyển
	3		CN - Vinh		Địa - Linh		CN - Phát		CĐ(Toán) - Kha		HĐTN-HN - Na
	4		CN - Vinh		Địa - Linh		CN - Phát		Văn - Tuyển		HĐTN-HN - Na
	5		HĐTN-HN - Vinh		Địa - Linh		HĐTN-HN - Phát		Văn - Tuyển		HĐTN-HN - Na
5	1	Lí - Thị Xuân				Toán - Kha				Văn - Tuyển	
	2	Địa - Thái		Lí - Thị Xuân		CĐ(Toán) - Kha		Sinh - Tú		CĐ(Văn) - Tuyển	
	3	Địa - Thái		Lí - Thị Xuân		Văn - Thị Cúc		Sinh - Tú		Toán - Kha	
	4	Địa - Thái		Văn - Thị Cúc		Lí - Thị Xuân		Văn - Tuyển		Toán - Kha	
	5	Địa - Thái		SHL - Thị Cúc		Lí - Thị Xuân		CĐ(Văn) - Tuyển			
6	1		Toán - Kha		Văn - Thị Cúc				Địa - Tiền		Sử - Ngọc
	2		Toán - Kha		HĐTN-HN - Thị Cúc				Địa - Tiền		Sử - Ngọc
	3		CĐ(Toán) - Kha		CĐ(Văn) - Thị Cúc				Địa - Tiền		Địa - Dũng
	4		Văn - Thị Cúc		Toán - Kha				Sử - Ngọc		Địa - Dũng
	5		Văn - Thị Cúc		Toán - Kha				CĐ (Sử) - Ngọc		Địa - Dũng
7	1	Sử - Kim Cúc	Văn - Thị Cúc	GDKTPL - Trần Văn		Địa - Linh	SHL - Thị Xuân	Toán - Kha	HĐTN-HN - Di	Sinh - Na	Sinh - Na
	2	Toán - Kha	Lí - Thị Xuân	GDKTPL - Trần Văn	HĐTN-HN - Thị Cúc	Địa - Linh	GDKTPL - Trần Văn	CN - Di	HĐTN-HN - Di	HĐTN-HN - Na	HĐTN-HN - Na
	3	CĐ (Sử) - Kim Cúc	CN - Vinh	CĐ(Toán) - Kha	HĐTN-HN - Thị Cúc	GDKTPL - Trần Văn	GDKTPL - Trần Văn	CN - Di	HĐTN-HN - Di	HĐTN-HN - Na	HĐTN-HN - Na
	4	SHL - Kim Cúc	HĐTN-HN - Vinh	Toán - Kha	GDKTPL - Trần Văn	GDKTPL - Trần Văn	Văn - Thị Cúc		SHL - Di	HĐTN-HN - Na	SHL - Na
	5				GDKTPL - Trần Văn	Toán - Kha	CĐ(Văn) - Thị Cúc			CN - Di	

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 06 tháng 04 năm 2026

Thứ	Tiết	12LKBC1 (Tú)		12LKBC2 (Nga)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Thanh Xuân)			
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Toán - Minh		Địa+ - Dũng		Toán+ - Cành		Địa - Tiên		
	2		Toán - Minh		Địa+ - Dũng		CĐ(Toán) - Cành		Địa+ - Tiên		
	3		Toán+ - Minh		Địa+ - Dũng		Toán - Cành				
	4		Toán+ - Minh		Địa+ - Dũng		GDKTPL+ - Hương				
	5		CĐ(Toán) - Minh		Toán+ - Cành						
3	1	Sử+ - Triều			Văn+ - Tình		Sử+ - Triều	Lí+ - Thanh Xuân	CN+ - Phát		
	2	Sử+ - Triều	Sử+ - Triều		Văn+ - Tình	HĐTN-HN - Hà	Văn+ - Hằng	HĐTN-HN - Thanh Xuân	Toán+ - Đồng		
	3	Lí+ - Hà	Sử+ - Triều		Văn+ - Tình	Sử+ - Triều	Văn+ - Hằng	HĐTN-HN - Thanh Xuân	Toán+ - Đồng		
	4		Sử - Triều		Văn+ - Tình	CĐ (Sử) - Triều	Văn+ - Hằng		Toán+ - Đồng		
	5		CĐ (Sử) - Triều		Văn - Tình	Sử - Triều	Văn - Hằng		Toán - Đồng		
4	1			Sử+ - Nga	CĐ(Toán) - Cành		CN+ - Vinh	Văn+ - Linh (BP)			
	2		Văn - AnhV	Sử+ - Nga	Toán - Cành			Văn+ - Linh (BP)			
	3		Văn - AnhV	HĐTN-HN - Nga			Toán+ - Cành	Văn+ - Linh (BP)			
	4		Văn+ - AnhV	HĐTN-HN - Nga	Toán+ - Cành			Văn+ - Linh (BP)			
	5		Văn+ - AnhV	SHL - Nga	Toán+ - Cành						
5	1	Tin+ - Lai				Văn+ - Hằng			Văn+ - Linh (BP)		
	2	HĐTN-HN - Lai	Địa+ - Linh			Văn+ - Hằng	Địa+ - Thái	HĐTN-HN - Thanh Xuân	Văn+ - Linh (BP)		
	3	HĐTN-HN - Lai	Địa+ - Linh			Văn+ - Hằng	Địa+ - Thái	SHL - Thanh Xuân	CĐ(Văn) - Linh (BP)		
	4	HĐTN-HN - Lai	Địa+ - Linh	Lí+ - Thanh Xuân		CĐ(Văn) - Hằng	Địa+ - Thái				
	5	Sinh+ - Tú	Địa+ - Linh	Tin+ - Lai		Văn - Hằng	Địa+ - Thái				
6	1		Toán+ - Minh		Địa - Dũng		Sử+ - Triều	Toán - Đồng			
	2		Toán+ - Minh		HĐTN-HN - Nga		Sử+ - Triều	Toán+ - Đồng			
	3		Toán+ - Minh		Sử+ - Nga			Toán+ - Đồng			
	4		Toán+ - Minh		Sử+ - Nga			Toán+ - Đồng			
	5				CĐ (Sử) - Nga			CĐ(Toán) - Đồng			
7	1		Văn+ - AnhV	CĐ(Văn) - Tình	Toán+ - Cành	Toán+ - Cành	Lí+ - Hà	GDKTPL+ - Lê Văn	Sử+ - Kim Cúc		
	2		Văn+ - AnhV	Văn - Tình	Toán+ - Cành	Toán+ - Cành	HĐTN-HN - Hà	GDKTPL+ - Lê Văn	Sử+ - Kim Cúc		
	3		Văn+ - AnhV	Văn+ - Tình	Toán+ - Cành	Toán+ - Cành	HĐTN-HN - Hà	GDKTPL+ - Lê Văn	Sử+ - Kim Cúc		
	4		Văn+ - AnhV	Văn+ - Tình	Toán - Cành	Toán+ - Cành	SHL - Hà	GDKTPL+ - Lê Văn	Sử+ - Kim Cúc		
	5		CĐ(Văn) - AnhV	Sinh - Na	Sinh+ - Na		Toán - Cành	CĐ (Sử) - Kim Cúc	Sử - Kim Cúc		